

QUESTIONNAIRE FOR O.D.P APPLICANTS

Câu hỏi cho người nộp đơn.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

lịch căn bản

DATE: 14-7-1988
Ngày

1. Name: NGÔ-THI-HĂNG
Họ, tên
2. Other names: /
Họ, tên khác
3. Date/Place of Birth: 04-7-1938 Svay-Aieng - CAMBODGE
Ngày/Nơi sinh
4. Residence Address: 125 G THANH-ĐA. PHƯỜNG 27 QUẬN BÌNH THẠNH
Địa chỉ thường trú
5. Mailing Address: P.O.Box 7457 CLEVELAND, TEXAS 77327, U.S.A.
Địa chỉ thư gửi
6. Current Occupation: /
Nghề nghiệp

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

Bà con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you list marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), widowed (W), or single (S).)
(CHÚ Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Đề khai tình trạng gia đình như sau: Đã lấy gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).

Name Họ, tên	Date of Birth Ngày/tháng/năm sinh.	Place of Birth	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1. <u>VÕ-MINH-HÙNG</u>	<u>21-3-1962</u>	<u>Gia đình</u>	<u>Nam</u>	<u>M</u>	<u>Con ruột</u>
2. <u>VÕ-THI-PHƯƠNG-THAO</u>	<u>22-7-1964</u>	<u>Gia đình</u>	<u>Nữ</u>	<u>S</u>	<u>Con ruột</u>
3. <u>VÕ-THI-PHƯƠNG-LAN</u>	<u>24-4-1966</u>	<u>Gia đình</u>	<u>Nữ</u>	<u>S</u>	<u>Con ruột</u>
4. <u>VÕ-THI-LAN-PHƯƠNG</u>	<u>06-9-1968</u>	<u>Khách sạn</u>	<u>Nữ</u>	<u>S</u>	<u>Con ruột</u>
5. <u>VÕ-MINH-QUANG</u>	<u>15-7-1973</u>	<u>Gia đình</u>	<u>Nam</u>	<u>S</u>	<u>Con ruột</u>
6. <u>PHẠM-THI-NGỌC-YẾN</u>	<u>17-10-1963</u>	<u>Tân cộng nhĩ</u>	<u>Nữ</u>	<u>M</u>	<u>Con dâu</u>

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below).
(CHÚ Ý: cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy thi (nếu lấy gia đình với), giấy ly hôn (nếu đã ly-dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I).

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

Đo hàng ở Ngoại quốc

1. Closest Relative IN the U.S

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ.

- a. Name: 19: VÕ - VĂN - MINH
Họ, tên
- b. Relationship: CHỒNG
Liên-hệ gia đình
- c. Address: P.O. Box 3372 PORTLAND OR. 97208 U.S.A.
Địa chỉ?

20: TRẦN-PHƯƠNG-DANH

AME/PR. DIVISION VS-33. FPO SANFRANCISCO
CA-96601-6509-U.S.A

Relationship
liên hệ gia đình

CHÔNG CHỮA CỬ BÌ CỦA VÕ-THI-PHƯƠNG-THẢO

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con thân thích nhất ở các nước khác.

a. Name

Họ, tên.

b. Relationship

liên hệ gia đình

c. Address

Địa chỉ

D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)

Danh sách toàn thể gia đình (sống / chết)

Name

Họ, tên

ADDRESSES

Địa chỉ

1. Father
cha

NGUYỄN-QUANG - MÃN 84/68 Lê-quang-Đình-Giá-dinh Phường 14 Quận Bình Thạnh (chết).

2. Mother
Mẹ

NGUYỄN-THI-NGO "nt" chết

3. Spouse
vợ / chồng

VÕ-VĂN-MINH. P.O BOX 3372 PORTLAND OR. 97208 USA.

4. Former spouses (if any)

vợ / chồng trước (nếu có)

5. Children
con cái

1. VÕ-MINH-HÙNG 125 G cx Thanh Đa Phường 29 Quận Bình Thạnh

2. VÕ-THI-PHƯƠNG-THẢO "nt"

3. VÕ-THI-PHƯƠNG-LAN "nt"

4. VÕ-THI-LAN-PHƯƠNG "nt"

5. VÕ-MINH-QUANG "nt"

6. PHAM-THI-NGOC-YẾN "nt"

6. Siblings

Anh-chị-em

1. NGÔ-KỲ-TUẤN 84/68 Lê-quang-Đình-Giá-dinh Phường 14 Quận Bình Thạnh

2. NGÔ-GIA-ĐÌNH "nt"

3. NGÔ-KỲ-DŨNG 125 G cx Thanh Đa Phường 29 Quận Bình Thạnh

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCY OR OTHER U.S. ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE.

Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chính phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ.

1. Name of Person Employed

Họ, tên Nhân viên

2. Dates

Ngày, tháng, năm

From

Từ

To

Đến

3. Title of (last) Positions Held

Chức vụ Công việc

4. Agency / Company / Office

Sở / Hãng / Văn phòng

5. Name of (last) Supervisor

Tên, họ người Giám thị

Reason for leaving
lý do ra đi : 1. ✓
2. ✓
3. ✓

7. Training for Job in Vietnam
Nghề nghiệp huấn luyện tại Vietnam : ✓

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

Bạn hoặc vợ/chồng đã CÔNG-VỤ với CHÍNH PHỦ Vietnam

1. Name of Person Serving
Họ tên Người Tham gia : VÕ-VĂN-MINH (chồng)

2. Dates
Ngày, tháng, năm From : 1955 To : 1975
Từ : Tới

3. Last Rank : TRUNG-ÚY

4. Ministry / Office / Military Unit
Bộ/Sở/Ban-vị/Binh-chính : KIỂM-SOÁT-BẢO-TOÀN-KHÔNG-ĐOÀN 60-SỰ-ĐOÀN 6-KHÔNG-QUÂN

5. Name of Supervisor / C/O
Họ tên người Giám-thị/Sỹ-quan chỉ-huy : CHUẨN-TƯỚNG-SANG-TỬ-LỆNH-SỰ-ĐOÀN ĐỔ-HỮU-SUNG-TRUNG-TÁ
KHÔNG-ĐOÀN-TRƯỞNG-KHÔNG-ĐOÀN 60-KHÔNG-QUÂN

6. Reason for leaving
lý do ra đi : KHÔNG-HẠP-CHẾ-ĐỘ-CHÍNH-TRỊ

7. Name of American Advisor (A)
Họ tên Cố-vấn Mỹ : ✓

8. U.S. Training Courses in Vietnam
Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại Việt-nam : ✓

9. U.S. Awards or Certificates
Giấy-ban-khen hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ cấp : ✓

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ✓ No X?)

(CHÚY: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy-ban-khen, hoặc chứng-mình-thư nếu có.
Đúng-sai có không? Có ✓ Không X)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở Ngoại-quốc

1. Name of Student / Trainee : VÕ-VĂN-MINH

Họ, tên sinh-viên/Người được huấn-luyện

2. School and school address : OKINAWA ; CHEANUTE

Trường và địa chỉ nhà trường

3. Dates : From : 1965, 1969 To : 1965 ; 1970
Ngày, tháng, năm Từ : Tới

4. Description of Courses : C3-Khi

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training? : HOA-KỲ

ai đài thọ chương trình huấn-luyện

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ✓ No X
(CHÚY: Xin bạn kèm theo văn-bằng hoặc chỉ-thị, nếu có. Bạn có hay không? Có ✓ Không X)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

Bạn, hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of Person in Reeducation : VÕ-VĂN-MINH (chồng)

Họ, tên người đi học tập cải tạo

2. Total time in Reeducation : 02 Year 6 Months 12 Days
Tổng cộng thời gian học tập cải tạo : 02 năm 6 Tháng 12 Ngày

3. Still in Reeducation? Yes NO X
Vẫn còn học tập cải tạo Có Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS?

Có sự chú ý thêm.

Chúng tôi, Ông Võ Văn Minh, sinh năm 1932 hiện thường trú ở:
P.O. Box 3372 Portland OR 97208 USA. Trước năm 1975, là sỹ quan của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Năm 1975, miền Nam rơi vào tay Cộng Sản, chúng tôi đi học tập cải tạo. Tôi vất vả nuôi dưỡng các con về các trại con khổ đại tập học. Cuối năm 1977, chúng tôi được ra về. Đầu năm 1979, tôi bỏ cho chồng một lần. Đến được Hoa Kỳ ngày 13-12-1979. Trong hơn một năm chúng tôi có bảo lãnh chúng tôi, nhưng họ đã chia hoàn tất thì chúng tôi bỏ rơi chúng tôi. Từ năm 1982 tới nay, chúng tôi không chịu cấp cho con cái. Ông ấy đã chia bỏ các trại con do anh ấy tạo ra. Ở bên này, với lý lịch của chồng, của cha, chúng tôi không thể làm được việc gì với khả năng mình, các con tôi không được lên đại học. Tôi tha thiết xin chương trình O.D.P hãy vì Nhân Đạo mà cho chúng tôi định cư ở Hoa Kỳ. Nơi mà chúng tôi hằng mơ ước chỉ có ở nơi đó, chúng tôi mới có thể định đoạt được tương lai mình. Kính xin Quý Ngài nhân nơi đây lời chào biết ơn của tôi.

SIGNATURE

KÝ TÊN

Minh

Ngô Thị Hằng.

Date

Ngày

14-7-1988

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này.

- 1. Đơn Bảo lãnh của chồng, Ông Võ Văn Minh.
- 2. Hộ khẩu.
- 3. Giấy ra trại của chồng.
- 4. 6 giấy khai sinh của các con về hình.
- 5. 6 giấy photo chứng minh nhân dân.
- 6. Hộ khẩu của con trai Võ Minh Hùng và Phạm Thị Ngọc Yến.

Thanh Đa ngày 14.7.1988.

Kính thưa Bà,

Tôi tên là Ngô Thị Hằng, sinh năm 1938. Hiện thường trú cùng bố mẹ đơn ở địa chỉ 125 lot 'G cũ xã Thanh Đa - Phường Quên Bình Thạnh.

Kính thưa Bà, đã hơn 8 năm qua, tôi sống trong đau khổ tuyệt vọng. Những ngày tôi vừa được bà về cho xem hình ảnh Bà trên một trang báo, và biết được việc làm từ thiện của Bà. Chúng tôi như người sắp chết và được Tắm rửa ! - Tôi vội viết bức thư này, kính xin Bà hãy vì Nhân Đạo mà xem xét và giúp đỡ cho mẹ con chúng tôi.

Kính thưa Bà, chồng tôi tên là Võ Văn Minh, hiện đang sống ở Hoa Kỳ, địa chỉ: P.O.Box 3372 Portland OR. 97208. Là Sĩ quan Trung úy của Quân lực Việt Nam cộng hòa sau khi Cộng sản chiếm miền Nam, chồng tôi đi cải tạo. Tôi vì lo phân trách nhiệm nên sớm hôm tảo tần buôn bán mới chồng cải tạo cũng các con ăn học. Cháu Bà cũng thừa hưởng di sản do Công sản, những người thức diện như chúng tôi, đặc biệt bán hết tiền thật rồi cũng vất vả. Buôn bán gì cũng đến ghé tới buôn lâu cả. Với 2 chữ "buôn lâu", có lẽ Bà cũng hình dung được cảnh tượng thế nào rồi, thưa Bà. Rồi đến ngày anh ấy được ra về, tôi cố gắng lo cho anh ấy vượt biên với hy vọng anh ấy sẽ đưa cả mẹ con tôi thoát được hơi đây. Nhưng Bà ơi, chồng tôi chỉ lo lắng cho chúng tôi được hơn một năm với một lá đơn Bão lạnh chưa hoàn tất thì chồng tôi lấy vợ khác và cắt đứt

mọi thứ từ về cấp dưỡng. Mặc dù tôi đã tìm
đủ mọi cách để đánh thức lương tâm về tình
thường của anh ấy, nhưng vẫn hoài công Bơ
a. Tôi đã nhờ bà - bà khuyên - lớn; rồi đến liên
phạm là tôi báo tin tôi định lấy chồng vì không
đủ khả năng nuôi con, liên phạm cuối cùng là
báo các con, báo tin tôi mất hết tích trữ hy-
vong anh ấy thường các con sống trong cảnh m-
côi mà bà lãnh chúng sang những nơi cũng r-
ích Bơ a. Chồng tôi đã phải bỏ gia đình, chôn bỏ
các con do chính anh ấy tạo ra. Anh ấy đã vứt
tất cả trách nhiệm lên tôi, một người đàn bà chân
yếu tay mềm.

Bà ơi, ở nơi đây, với lý - lịch "không
sạch" của chồng, của cha, chính tôi không thể
nào làm được việc gì với 4 mướn, với khả-
năng mình. Các con tôi gặp nhiều khó khăn,
trong việc học hành, liên công ăn việc làm.
Vì những lý do nêu trên, tôi tha thiết xin Bà
với lòng từ - tâm từ thiện sẵn có, xin Bà giúp
đỡ hay hướng dẫn cho chúng tôi được định cư
ở Hoa Kỳ, nơi mà chúng tôi hằng ước - ước,
và chỉ ở nơi đó các con tôi mới có quyền
định đoạt tương lai chúng mà thôi. Tôi xin
gởi toàn bộ hồ sơ, kính xin Bà tìm cách giúp đỡ
chúng tôi với 2 nguyên vọng:

1. Bất chồng tôi phải bảo lãnh tiếp tục
nên không thể bắt buộc, xin Bà giúp đỡ chúng tôi
được định cư ở Hoa Kỳ trong chương trình Nhân Đạo.
2. Bất chồng tôi phải có trách nhiệm với
gia đình, phải trở về các con còn bé và người
ở cũ.

Kính thưa Bà, một lần nữa, tôi cuối xin

Bà thường hoàn cảnh chúng tôi mà giúp đỡ chúng tôi được định cư ở Hoa Kỳ, nên như một ngày nào đó, khi cánh cửa O.D.P. khép chặt, thì chúng tôi sẽ đau khổ liệt dương nữa!

Cuối thư, tôi kính chúc Bà và Quý-Anjin dồi-dào sức khỏe và gặp nhiều may-mắn. Kính xin Bà nhận nơi đây lời chào liệt ơn của tôi.

Hình,

(chữ)

T.B: Tôi xin gửi tấm ảnh của chúng tôi, ông Võ Văn Minh, người đàn ông lớn tuổi đứng bên bên tay trái.

Ngô Thị Hằng.

LỜI CAM KẾT.

Tôi, Ngô Thị Hằng. Sinh năm 1928. Hiện thường trú ở 125 G Thanh Đa Phường An Lạc Bình Thạnh. Xin trân trọng cam kết, tôi sẽ không làm khó dễ hay gây đau ru tai tiếng hoặc những hành động xấu nào đối với chúng tôi, ông Võ Văn Minh, nên khi chúng tôi được định cư ở Hoa Kỳ. Tôi sẽ bằng lòng ly dị với chồng một cách hợp pháp.

Ký tên,

(chữ)

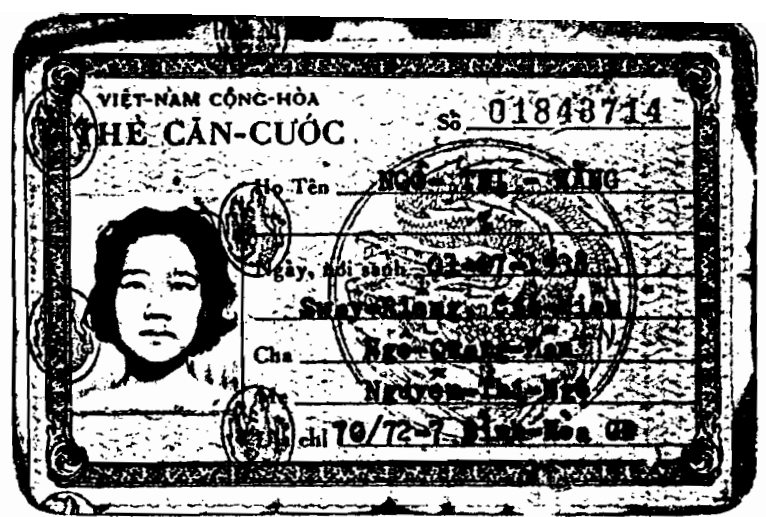
Ngô Thị Hằng.

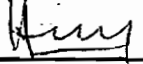
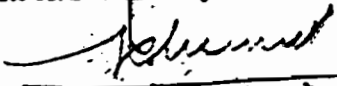


Kính gửi cô Hằng biết anh của tôi
cháu cháu chụp 3 màu nhà cháu Trung
con

* Trại Hát hay 25.8.80.

Ngô Thị Ánh Nguyệt



Dầu vật riêng: Chăm sóc cách 1 trên		Cao: 1 th 56 N2
sax khỏe trong mắt trái./-		Nặng: 42 Kg
Chữ ký đương sự:		
GỎ-VẤP	ngày 27-06-1969	
TRƯỞNG-CHI CSQG GỎ-VẤP		
		
NGUYỄN-VĂN-NHIỀU		N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020685588**

Họ tên: **VŨ MINH HÙNG**

Sinh ngày: **21-03-1962**

Nguyên quán: **Phù Khánh**

Nơi thường trú: **123/3 Xô Viết
Nghệ Tĩnh, BT. TP. Hồ Chí Minh**



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sọc chấm cách 3 cm trên trước đầu mày trái	
NGÓN TRỎ TRÁI	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 02 tháng 02 năm 1979 TỔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ PHÒNG CS I  <i>Mai Văn Căn</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022203083

Họ tên: YÕ THỊ PHƯƠNG THẢO

Sinh ngày: 1964

Nguyên quán: Phú Khánh

Nơi thường trú: 125 Lố, GxPhanh

Đã cấp, Tp. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: không		hiện chưa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH			
		Mặt ruồi c, lem dưới sau cánh mũi phải			
		Tháng 4 năm 1984			
		TRƯỞNG TÝ CÔNG AN			
		 Chánh Văn			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022203150

Họ tên: VÕ THỊ LAN PHƯƠNG

Sinh ngày: 06-09-1968

Nguyên quán: Phú Khánh

Nơi thường trú: 25 Lô G Cũ Xá
Thanh Đa, BT, Tp. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh .. Tôn giáo: .. Phật ..

DẤU VẾT RIỀNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm c.2, 5cm trên
sau mép phải.

Tháng 4 năm 1981

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chánh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022203082

Họ tên: VÕ CHI PHONG LAN

Sinh ngày 1965

Nguyên quán Nha Trang

Nơi thường trú 12/10, Cx Thanh
Đa, Bp, Tp. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chạm c, 1cm trên trước đuôi mắt phải	
NGƯỜI TRÚ THAI		Ngày tháng năm 1984	
NGƯỜI TRÚ PHẢI		 TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Chanh Văn</i>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **024093747**

Họ tên **PHẠM THỊ HUỖNG**

Sinh ngày **17-10-1963**

Nguyên quán **Hà Sơn, tỉnh**

Nơi thường trú **293/Lô Ngã Trĩ
Phường, TP, P. Hồ Chí Minh**



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGƯỜI TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Seo chân c, cm dưới đuôi mắt trái	
	NGƯỜI TRỎ PHẢI	Ngày 23 tháng 6 năm 1979 THỦ LƯU QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG AN TỈNH QUẢNG TRUNG  [Signature]	



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005
202/656-6625

Telex: 248383 ATTN: MRS

Case # _____
(USCC use only)

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION

My name is: VO - VAN - MINH

I reside at: _____

I was born on: November 21, 1932 in: NHA TRANG - VIET-NAMI arrived in the United States on/in: December 13, 1979 from: (country or camp) INDONESIAMy Alien Registration number is: A 23-808-823

My Naturalization Certificate number is: _____

My Alien Status is: ☒ Parolee ☐ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
NGO THI - HANG	July 1 - 1938 CAO MEN	Wife	125 Le Thanh JA
VO MINH - HUNG	Mar 21 - 1962 GIA DINH	SON	Phuong 27 Quan
VO THI PHUONG THAO	July 22 - 1964 GIA DINH	DAUGHTER	BINH - THANH
VO THI PHUONG LAN	April 24 - 1966 GIA DINH	Daughter	Thanh pho
VO THI LAN PHUONG	Sept - 6 - 1968 NHA TRANG	Daughter	Ho Chi MINH
VO MINH - QUANG	July 15 - 1973 GIA DINH	SON	4

Signature: _____

Date: MAR 11, 1981before me, a Notary Public, on this day personally appeared VO VAN MINH
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and
acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration
herein expressed.

DATE OF APPLICATION: _____

COUNTY OF MULTNOMAH

NOTARY PUBLIC

Orville E. GarrisonMy commission expires 8-7-82



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/624-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

Mẫu mới

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH

(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: VO - VĂN - MINH

Địa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ): _____

Tuổi của Người Đứng Đơn: 21 - 11 - 1932 Nơi Sinh: NHATRANG VIỆT NAMNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 13 - 12 - 1979Tù đầu tới: NAM - VONG

(Quốc gia)

(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)

Số "Alien Registration" (Mẫu I-94): A-23 - 808 - 823

Số Chứng-Chi Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có): _____

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☒ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)

/ /

☐ Thường trú nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

/ /

/ / Công dân Hoa Kỳ

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam). XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THI THỰC CHỮ KÝ (mặt sau)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
<u>NGO - THI - HANG</u>	<u>1-7-38 Cao Mên</u>	<u>V3</u>	<u>125 LG G Thanh - HA</u>
<u>VO - MINH - HUNG</u>	<u>21-3-62 Gia Định</u>	<u>Con</u>	<u>Phường 27 Quận</u>
<u>VO - THI - PHUONG - THAO</u>	<u>22-7-64 Gia Định</u>	<u>Con</u>	<u>Bình Thạnh</u>
<u>VO - THI - PHUONG - LAN</u>	<u>24-4-66 Gia Định</u>	<u>Con</u>	<u>phố Hồ Chí Minh</u>
<u>VO - THI - LAN - PHUONG</u>	<u>6-9-68 NHATRANG</u>	<u>Con</u>	<u>4</u>
<u>VO - MINH - QUANG</u>	<u>15-7-73 Gia Định</u>	<u>Con</u>	<u>4</u>

Người làm đơn ký tên: MinhNgày làm đơn: 11 - 3 - 1981

Số: 829

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 97 ngày 28/11/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 97/QĐ ngày 28/11/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: VŨ VĂN MINH
Ngày, tháng, năm sinh: 1932
Quê quán: Khánh hoà .
Trú quán: 143/17, khóm 7, phường 8, Bình thành, TP/HCM
Số lính, cấp bậc, quốc vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 52/600.259-Trung úy
Trưởng phòng kiểm soát bảo toàn không đoàn 60, KQ

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: _____ thuộc Huyện,

Quận: Bình thành Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng .

- Thời hạn di dưỡng: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực di dưỡng đã cấp: _____

CHUNG NHẬN CÔNG Y BAN CHÀNH

Xuất trình tại UBND Phường 97

Ngày 13 tháng 12 năm 1977

UBND PHƯỜNG BÌNH THÀNH



Trưởng
Đinh Thi Thanh

Ngày 13 tháng 12 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

Phó chính ủy



Trưởng tá : Đỗ Huy Trường

Công an phường 25.

Kính nhân. Ông Võ Văn Minh

đã đến trình diện tại Công

An phường 25 vào lúc 18 giờ

ngày 16/12/77. Kinh chuyển ban Quốc

Hoàn giải quyết. ngày 16/12/77.



Ông Võ Văn Minh

Đã xong - Trưởng

CHỖ ĐÓNG CHỮ

Tháng 1/78 đã ban Sg thực

XA NHATRANG_TAY.

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THU HÔN-THÚ



12

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 2124

Quyền số



Họ và tên	VÕ BÌNH HỒNG		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 11, tháng 03, năm 1962			
Nơi sinh	Xã Hai Lâm			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Võ Văn Minh 30T		Nguyễn Thị Hằng 24T	
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Làm ruộng		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Bình Hòa			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Võ Thị Mai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17/04/62

TAM/IDAN



Ký và đóng dấu

Trần Văn Long

Đăng ký ngày 17 tháng 3 năm 62

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Xã, thị trấn: P. 25Thị xã, Quận: Bình ThạnhThành phố, Tỉnh: HCM

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 03Quyển số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	VŨ MINH HÙNG	PHẠM THỊ NGỌC YẾN
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	21/3/1962	17/10/1963
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Công nhân	Giao viên
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	123/3 SVHT , P. 25 Q. Bình Thạnh	292/46 CM/8 P. 13 Q. Tân Bình
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	020682558	021093747

Đăng ký, ngày 05 tháng 01 năm 1988

Người chồng ký

Người vợ ký

TM/UBND P. 25 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH

(Đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN THANH BÓN.

NHẬN NHƯC SAO V BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 01 năm 1988

TM/UBND P. 25 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN KÝ



CHỦ TỊCH QUẬN

THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY-BAN NHÂN-DÂN

Quận Tân Bình

Xã Tân Sơn Nhì

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu: 1004

Năm: 1963

Lập ngày 21 tháng 10 năm 1971



Họ tên	PHẠM THỊ NGỌC YẾN
Trai hay gái	Gái
Ngày, tháng, năm sanh	Mười bảy tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba.
Nơi sanh	Tân Sơn Nhì
Họ tên, quốc tịch cha	PHẠM VĂN PHONG - VIỆT NAM
Họ tên, quốc tịch mẹ	NGUYỄN THỊ HOA - VIỆT NAM



SAO LỤC
HỒ-CHÍ-MINH, ngày 23 tháng 06 năm 1971
TỦY ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH

Chang
Bao-Chung

Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận _____
Thành phố, Tỉnh _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S6 5760

· Quyền số

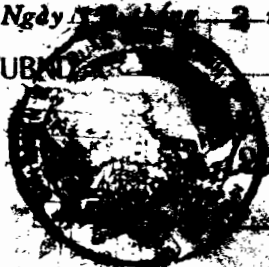
[illegible]

Họ và tên	VŨ THỊ PHƯƠNG T HẢO		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 22, Tháng 07, Năm 1964			
Nơi sinh	Xã Ng. Văn Kh. 1			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Vũ Văn Kh. 1 30		Ngô Thị Hằng 30	
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Quân nhân		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Ng. Văn Kh. 1			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lâm Thị Quý 30			

Ngày 13 tháng 2 năm 2004

TM/UBND ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 25 tháng 7 năm 64
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Khởi đầu năm 1990

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số

Quyền số



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	VÕ THỊ PHUOC NG LAN		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 20, Tháng 04, Năm 1966			
Nơi sinh	Đ. Thanh Tâm			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Võ Văn Sinh 20		Ngô Thị Hằng 20	
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Quản nhân		Hội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Bình Hòa			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Vũ Văn Hùng			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 4 năm 66

Đăng ký ngày 27 tháng 4 năm 66
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND ký tên đóng dấu



Trần Văn Long

KHAI-SANH



TÊN HỌ ẪU-NHI VO-THI-LAN - PHUONG

Giới Nữ

Sinh ngày mùng sáu tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu
(Ngày, tháng, năm)
mười tám (06-09-1968)

Tại Trung Tâm Y - Tế Toàn Khoa NHATRANG

Cha VO - VAN - MINH
(Tên, họ)

Tuổi Sinh năm 1932

Nghề - nghiệp Quan - nhân

Cư-trú tại 58 A NGUYEN TUONG TAM NHATRANG

Vợ NGO - THI - HANG
(Tên, họ)

Tuổi Sinh năm 1938

Nghề - nghiệp Nội - trợ

Cư-trú tại 58 A NGUYEN TUONG TAM NHATRANG

Vợ chính hay thứ Vo chanh

Người khai Lo - thi - Thanh - VAN
(Tên, họ)

Tuổi Sinh năm 1934

Nghề - nghiệp An Hộ - Sĩ Quan - Quốc - Gia

Cư-trú tại 74 NGUYEN - HOANG NHATRANG

Ngày khai ngày 10 tháng 09 năm 1968

Người chứng thực nhà
(Tên, họ)

Tuổi

Nghề - nghiệp

Cư-trú tại

Người chứng thực nhà
(Tên, họ)

Tuổi

Nghề - nghiệp

Cư-trú tại

NHÂN-HỨC CHỮ-KÝ CỦA

ĐỒNG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

HỘI-NỮ-TỘC XÃ NHATRANG-ĐÔNG

Đã làm ngày 10 tháng 9 năm 1968

ĐỒNG CHỦ-TỊCH T.Ư.N.

ĐỒNG CHỦ-TỊCH T.Ư.N.



BƯU-ĐẠC

Làm tại Xã Nhatrang, Đông, ngày 10 tháng 09 năm 1968

NGƯỜI KHAI,

HỌ-LAI,

NHÂN CHỨNG,

An Hộ - Sĩ Quan

ĐỒNG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH



Tại - Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh



BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

4763

Số

Quyền số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

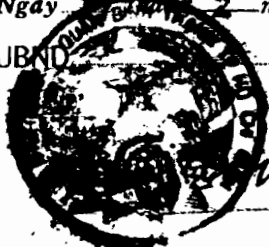
Họ và tên	VŨ MINH GIÀNG		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	12, Tháng 07, Năm 1973			
Nơi sinh	T.Đ.Đ. Y. Chou			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Vũ Văn Vinh 41T		Phạm Thị Hằng 35T	
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Công nhân		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Vĩnh Hòa			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đình Văn Phụng			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 21 tháng 7 năm 73
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 2 năm 84

TM/UBND ký tên đóng dấu

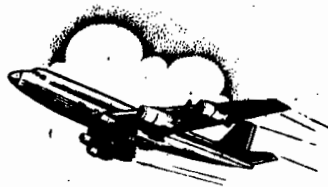


Trần Văn Long

FROM: NGÔ THỊ THĂNG
125 lô G cư xá Thanh Đ
F.27. Quận Bình Thạnh
TP. HCM.

R

9 4 0



PAR AVION VIA AIR MAIL

Claim No.
6064

☐ Hold

Date

8-3-70

1ST No

2ND No

Return

Detached from
PS Form 3849-
Oct. 1965

NGÔ NGỌC HỒNG

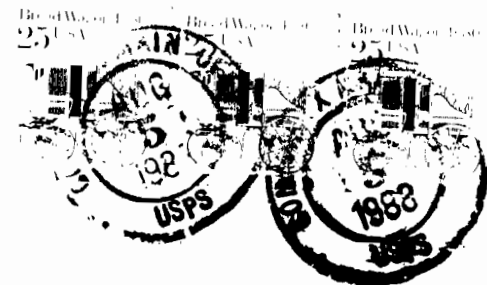
P.O. BOX 745 CLEVELAND

TEXAS 77327

U.S.A.

3123

NGO-NGOC-HONG
704 PARKHURST
CLEVELAND, TX. 77327



To: BA KHUÊ MINH THO
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635

601166

22/4/89 đã gọi báo cho ông Võ Văn Minh
y/c liên lạc với họ.

Chống qua Mỹ bô,
Cố hồ sơ của chơu -
lăm thủ cam kếp kếp
lăm kho' di' Có giúp
chức khế ?

92.4.89